

DANH SÁCH SINH VIÊN THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN
GIỜ THI: 18H00 - NGÀY THI: 29/8/2025 - PHÒNG THI B102A

STT	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	HỌ TÊN SINH VIÊN	SỐ CÂU ĐÚNG (NGHE)	SỐ CÂU ĐÚNG (ĐỌC)	ĐIỂM TOEIC (NGHE)	ĐIỂM TOEIC (ĐỌC)	TỔNG ĐIỂM TOEIC	PHÒNG
1	23211QT1851	CD23QT1	Trần Đình Khánh	87	46	480	210	690	B102A
2	23211TT0029	CD23TT1	Trần Kim Anh Khoa	86	78	475	395	870	B102A
3	23211CK0288	CD23CK1	Trần Đăng Khoa	69	43	370	190	560	B102A
4	21211OT3219	CD21OT15	Phạm Vũ Khương	58	31	300	125	425	B102A
5	22211OT4260	CD22OT21	Nguyễn Đăng Kiên	61	57	320	280	600	B102A
6	23211QT1592	CD23QT3	Nguyễn Văn Kiên	63	22	330	80	410	B102A
7	22211OT1183	CD22OT10	Lê Thanh Kiệt	64	57	340	280	620	B102A
8	21211OT0908	CD21OT6	Lê Anh Kiệt	59	32	310	130	440	B102A
9	22211OT3040	CD22OT12	Phạm Tuấn Kiệt	56	29	290	110	400	B102A
10	24211LH3711	CD24LH1	Lê Anh Kiệt	54	41	275	180	455	B102A
11	23211OT0759	CD23OT13	Lý Xuân Kiệt	44	42	210	185	395	B102A
12	20211QT4624	CD20QT5	Nguyễn Thị Thúy Kiều	53	38	270	160	430	B102A
13	23211KS2018	CD23KS1	H Nê Ri Knul	69	33	370	135	505	B102A
14	22211OT0550	CD22OT1	Phạm Văn Lâm	67	33	360	135	495	B102A
15	23211LG1119	CD23LG2	Nguyễn Phúc Bảo Lâm	40	28	185	105	290	B102A
16	22211DK3079	CD22DK2	Lâm Huỳnh Nhật Lâm	67	35	360	145	505	B102A
17	23211KS3576	CD23KS2	Nguyễn Thành Lâm	67	29	360	110	470	B102A
18	23211LH2659	CD23LH1	Trương Hiếu Lễ	65	37	345	155	500	B102A
19	23211DL0661	CD23DL2	Phạm Đình Liêm	65	26	345	95	440	B102A
20	23211MK2859	CD23MK2	Đặng Thị Liên	55	34	280	140	420	B102A
21	23211LG2348	CD23LG2	Nguyễn Thị Hồng Linh	43	45	200	205	405	B102A
22	23211KT3285	CD23KT4	Nguyễn Thị Mỹ Linh	70	33	380	135	515	B102A
23	22211TC4693	CD22TC1	Võ Hoàng Gia Linh	55	33	280	135	415	B102A
24	23211KS0302	CD23KS1	Lương Thị Huyền Linh	56	34	290	140	430	B102A
25	23211MK0753	CD23MK1	Nguyễn Thị Trúc Linh	66	36	350	150	500	B102A
26	22211OT2170	CD22OT16	Nguyễn Anh Linh	65	59	345	290	635	B102A
27	23222KT0014	CDLT23KT1	Trần Mỹ Linh	38	34	175	140	315	B102A
28	23211LG3042	CD23LG2	Dương Thị Ái Loan	60	37	315	155	470	B102A
29	23211KD0858	CD23KD1	Cao Hữu Lộc	64	44	340	195	535	B102A
30	22211DL3925	CD22DL2	Nguyễn Hiền Lộc	65	43	345	190	535	B102A
31	22211OT3806	CD22OT17	Lê Quang Lợi	49	29	245	110	355	B102A
32	22211DL3412	CD22DL2	Đàm Văn Hoàng Long	61	42	320	185	505	B102A
33	24211CT1781	CD24CT1	Lê Trần Viết Long	67	40	360	175	535	B102A
34	22211OT3039	CD22OT12	Nguyễn Đức Long	66	41	350	180	530	B102A
35	22211CK0881	CD22CK3	Trương Bảo Long	59	33	310	135	445	B102A
36	22211OT0346	CD22OT15	Hồ Phan Long	48	41	240	180	420	B102A
37	23211KD3809	CD23KD1	Trương Phúc Luân	63	42	330	185	515	B102A
38	22211CD2792	CD22CD1	Nguyễn Đức Luân	68	34	365	140	505	B102A
39	21211TT4642	CD21TT9	Nguyễn Quốc Lượng	34	92	150	465	615	B102A
40	23211MK3033	CD23MK2	Phạm Thị Luyến	37	44	170	195	365	B102A